

6. Được Thống đốc ủy quyền ký quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được Thống đốc phê duyệt. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính thuộc phạm vi công tác chuyên môn của Vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo điều hành một số mặt công tác của Vụ theo phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về các nhiệm vụ được giao.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền thay mặt Vụ trưởng điều hành công tác của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết trong thời gian được ủy quyền và báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúc

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1129/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ,

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 112/1999/QĐ-NHNN ngày 02/4/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Quan hệ quốc tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế

(ban hành kèm theo Quyết định số 1129/2004/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng tham mưu giúp Thống đốc thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước; mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức tài

chính, tiền tệ, tín dụng quốc tế và khu vực.

Điều 2. Điều hành hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế là Vụ trưởng, giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng; Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 3. Vụ Hợp tác quốc tế có những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

1. Nghiên cứu chính sách và cơ chế hoạt động của các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế, các Ngân hàng Thương mại, các công ty tài chính, các tổ chức kinh tế quốc tế, khu vực và các nước để giúp Thống đốc tham mưu cho Chính phủ trong việc hoạch định các chính sách, giải pháp phát triển và mở rộng hợp tác với các tổ chức này.

2. Tham mưu giúp Thống đốc chỉ đạo, điều hành và thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ của nước hội viên tại các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế theo sự ủy quyền của Chính phủ.

3. Nghiên cứu tình hình kinh tế, khả năng tài chính và quan hệ hợp tác của các nước với Việt Nam để Thống đốc tham mưu cho Chính phủ về nội dung

các điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng nhằm thu hút nguồn vốn nước ngoài, cụ thể:

a) Nghiên cứu tình hình, khả năng và chủ trương cung cấp nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), tín dụng xuất khẩu, tín dụng ngân hàng của các nhà tài trợ đa phương và song phương để đề xuất các biện pháp thu hút nguồn vốn tín dụng và đầu tư.

b) Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại với nước ngoài.

4. Đầu mối phối hợp với các Vụ, Cục của Ngân hàng Nhà nước và giúp Thống đốc phối hợp với các Bộ, ngành trong việc xây dựng văn bản liên quan đến các khoản vay chương trình để đàm phán với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và điều phối triển khai thực hiện các nội dung trong chương trình được phân công.

5. Tham mưu giúp Thống đốc tham gia với các Bộ, ngành trong quá trình xây dựng cơ chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình và các dự án đầu tư do Chính phủ, các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và khu vực, các ngân hàng, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ.

6. Đầu mối tham mưu giúp Thống đốc tham gia ý kiến với các Bộ, ngành về các vấn đề liên quan trong đàm phán ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng. Chuẩn bị nội

dung, thủ tục để Ngân hàng Nhà nước đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch nước hoặc Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu giúp Thống đốc chủ trì đàm phán, ký kết, tham gia các hiệp định cho các chương trình, dự án với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật, cụ thể:

a) Tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước để tham mưu giúp Thống đốc tham gia các điều ước quốc tế về tiền tệ, ngân hàng trong các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực.

b) Tham mưu giúp Thống đốc thực hiện ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, trực tiếp phối hợp với các cơ quan hữu quan chủ trì đàm phán các chương trình, dự án vay vốn của Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

c) Chuẩn bị nội dung và thủ tục pháp lý để Thống đốc đại diện theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ ký kết các chương trình, dự án vay vốn với WB, IMF, ADB và các tổ chức quốc tế khác.

d) Tham mưu giúp Thống đốc tham gia các điều ước quốc tế về lĩnh vực ngân hàng trong các tổ chức quốc tế và khu vực.

7. Tham mưu giúp Thống đốc trong việc mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và khu vực, các ngân hàng nước ngoài trong lĩnh vực trợ giúp kỹ thuật và huy động vốn cho các dự án đầu tư của ngành Ngân hàng, cụ thể:

a) Nghiên cứu chính sách, quy định của các tổ chức tài chính, tiền tệ, tín dụng quốc tế và khu vực, các ngân hàng nước ngoài về trợ giúp kỹ thuật để đề xuất các lĩnh vực kêu gọi hỗ trợ. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, tiến hành các thủ tục phê duyệt trong nước và gửi nhà tài trợ xem xét.

b) Theo sự phân công của Thống đốc, làm đầu mối phối hợp với các Vụ, Cục của Ngân hàng Nhà nước xây dựng nội dung dự án hỗ trợ kỹ thuật. Tiến hành làm các thủ tục tiếp nhận, phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án.

8. Đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị cho đoàn của Ngân hàng Nhà nước tham dự hội nghị của các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và khu vực. Làm đầu mối chuẩn bị đón và làm việc với các đoàn thuộc các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và khu vực vào làm việc với Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt chương trình, nội dung hội nghị thường niên của các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và khu vực; thực hiện các thủ tục để đoàn Việt Nam tham dự.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan đó chuẩn bị nội dung, chương trình cho Thống đốc tham dự hội nghị của các nhà tài trợ cho Việt Nam.

c) Chủ trì chuẩn bị nội dung, chương trình và làm các thủ tục để tiếp và làm việc với các đoàn thuộc các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và khu vực, ngân

hàng Trung ương các nước vào làm việc tại Việt Nam.

d) Định kỳ báo cáo Thống đốc về tình hình và kết quả tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế.

9. Theo dõi, báo cáo Thống đốc về hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước; phối hợp với các đơn vị để tuyên truyền, giới thiệu hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Tổng hợp, xây dựng báo cáo hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước; trình Thống đốc phê duyệt kế hoạch đoàn ra, đoàn vào hàng năm.

b) Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xây dựng báo cáo thường niên (phần liên quan đến hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước).

10. Tham gia với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước trong việc xây dựng chính sách tiền tệ, chiến lược phát triển hệ thống các Tổ chức tín dụng của Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, cụ thể:

a) Tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

b) Nghiên cứu tài liệu, làm đầu mối thu thập thông tin, tư vấn của các tổ chức quốc tế về các chính sách và nghiệp vụ tiền tệ, ngân hàng để cung cấp cho các Vụ, Cục liên quan tham khảo.

11. Đầu mối xử lý đối với các dự án liên

quan đến nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); định kỳ tổng hợp báo cáo Thống đốc về ODA của ngành Ngân hàng, cụ thể:

a) Tập hợp danh mục chương trình, dự án ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA cho ngành Ngân hàng để Thống đốc xem xét, trình Chính phủ phê duyệt.

b) Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chương trình dự án được sử dụng nguồn vốn ODA cho ngành Ngân hàng trình Thống đốc ký duyệt để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ.

c) Báo cáo Thống đốc về tình hình vay, trả các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế được Chính phủ giao cho Ngân hàng làm đại diện (IMF, WB, ADB, MIB, MBES).

12. Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước tham mưu cho Thống đốc về nội dung các bản chào, các cam kết liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; cụ thể:

a) Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan, xây dựng, trình Thống đốc quyết định các chương trình, chiến lược, kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.

b) Đôn đốc các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành hữu quan triển khai thực hiện đúng thời hạn các cam kết về hội nhập.

c) Phối hợp các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước xây dựng lộ trình hội nhập quốc tế và khu vực trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.

d) Xây dựng các bản chào, các phương án đàm phán, chuẩn bị nội dung, chương trình cho các phiên đàm phán gia nhập WTO.

đ) Xây dựng chương trình hành động quốc gia hàng năm trong hợp tác APEC nhằm thực hiện các cam kết về rà soát văn bản quy phạm pháp quy, cam kết nói lỏng dần quy chế phù hợp với các thỏa thuận quốc tế đã ký.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế gồm:

1. Phòng Hợp tác song phương (Phòng Song phương);

2. Phòng các Tổ chức kinh tế quốc tế (Phòng Đa biên);

3. Phòng Quỹ tiền tệ quốc tế (Phòng IMF);

4. Phòng Ngân hàng thế giới (Phòng WB);

5. Phòng Ngân hàng Phát triển Châu Á và các Tổ chức tài chính quốc tế khác (gọi chung là Phòng ADB);

Nhiệm vụ của Phòng và các Chuyên viên độc lập do Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế quy định, phân công phù hợp với Quy chế này.

Chế độ làm việc của Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

4. Thừa lệnh Thống đốc ký trên các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trực tiếp chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được giao.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng do Vụ trưởng ủy quyền điều hành các công việc của Vụ và chịu trách nhiệm về những việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1130/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP